**THPT VÕ THỊ SÁU**

**NHÓM 4 – LỚP 12A4**

**CHỦ ĐỀ: VỢ NHẶT – KIM LÂN**

**ĐÁP ÁN BỘ CÂU HỎI ĐỊNH HƯỚNG**

**Câu 1:** Nêu những nét chính về cuộc đời, con người, phong cách nghệ thuật và các đề tài chính của Kim Lân?

**- Cuộc đời, con người:** Kim Lân (1920-2007), tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài, quê ở làng Phù Lưu, xã Tâm Hồng ,huyện Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông chỉ được học hết tiểu học, rồi vừa làm thợ sơn guốc, khắc tranh bình phong vừa viết văn. Năm 1944, Kim Lân tham gia Hội văn hóa cứu quốc, sau đó liên tục hoạt động văn hóa cứu quốc, sau đó liên tục hoạt động văn  nghệ phục vụ kháng chiến và cách mạng

**- Phong cách:**

+ Ông viết chân thật mà sâu sắc về cảnh làng quê mà ông hiểu sâu sắc và tâm lí của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng.

+ Kim Lân nhà nhà văn của những cảnh đời lao khổ. Văn ông thấm đẫm tình yêu thương dành cho những người dưới đáy xã hội và luôn hi vọng một sự đổi đời cho họ. Thông qua những sự kiện, con người nhỏ bé trong cuộc sống thường nhật, Kim Lân đề cập đến những vấn đề sâu sắc về nhân sinh.

**- Đề tài:**

+ Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn, ông thường viết về nông thôn và người nông dân. Ông có những trang viết đặc sắc về phong tục và đời sống làng quê - những thú chơi và sinh hoạt văn hóa cổ truyền của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ được gọi là những "thú đồng quê", "phong lưu đồng ruộng" như chơi núi non bộ, thả chim, đánh vật, chọi gà,...

+ Tác phẩm chính: Nên vợ nên chồng (truyện ngắn 1955), Con chó xấu xí (tập truyện ngắn, 1962)…

**Câu 2:** Nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ của tác phẩm Vợ nhặt?

**- Hoàn cảnh sáng tác:** Truyện "Vợ nhặt" có tiền thân từ tiểu thuyết "Xóm ngụ cư". Tác phẩm được viết ngay sau cách mạng tháng Tám nhưng còn dang dở và mất bản thảo. Sau hoà bình lập lại (1954) Kim Lân dựa vào phần cốt truyện cũ và viết lại thành truyện "Vợ nhặt".

**- Xuất xứ:** Tác phẩm được in trong tập truyện "Con chó xấu xí". Truyện tái hiện lại bức tranh nạn đói năm 1945. Qua đó, thể hiện tấm lòng cảm thông sâu sắc của nhà văn đối với con người trong nạn đói.

**Câu 3:** Tóm tắt tác phẩm và dựa vào mạch truyện, có thể chia tác phẩm thành mấy đoạn?  Nêu ý chính của mỗi đoạn và cho biết mạch truyện đã được dẫn dắt như thế nào?

**+ Tóm tắt tác phẩm: Câu chuyện xoay quanh tình huống Tràng lấy vợ giữa ngày đói.**

**+ Bố cục của tác phẩm được chia làm 4 phần:**

Phần 1 (từ đầu đến *tự đắc với mình*) : Tràng đưa người vợ nhặt về nhà.

Phần 2 (tiếp đến *đẩy xe bò về*): Kể lại chuyện hai người gặp nhau và nên vợ nên chồng.

Phần 3 (tiếp đến *nước mắt chảy ròng ròng*): Tình thương của người mẹ nghèo khó.

Phần 4 (phần còn lại): Niềm tin vào tương lai tươi sáng.

Mạch truyện sẽ được dẫn dắt hợp lý. Có thể nói tất cả các cảnh huống được thể hiện trong truyện đều khởi đầu từ việc anh Tràng nhặt được vợ giữa những ngày đói khủng khiếp ấy.Thế nhưng tác phẩm lại được mở ra từ cảnh Tràng đưa "*vợ nhặt*" về nhà gặp mẹ rồi mới kể lại chuyện hai người gặp nhau và nên duyên vợ chồng, điều này khiến tác phẩm trở nên hấp dẫn hơn.

**Câu 4:** Giải thích và nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm Vợ nhặt?

**Giải thích**: Nhan đề Vợ nhặt thâu tóm giá trị nội dung tư tưởng tác phẩm.

+ “Nhặt” đi với những thứ không ra gì. Thân phận con người bị rẻ rúng như cái rơm, cái rác, có thể “nhặt” ở bất kì đâu, bất kì lúc nào. Người ta hỏi vợ, cưới vợ, còn ở đây Tràng “nhặt” vợ. *Vợ nhặt* có nghĩa là người ta nhặt được ở ngoài đường hơặc ở đâu đó như một vật vô chủ... *Vợ nhặt* có nghĩa là bất kì ai cũng có thể nhặt được vợ - trong thời buổi đó. Người vợ mất hết cả giá trị đáng quí = người theo không... Đó thực chất là sự khốn cùng của hoàn cảnh.

+ “Vợ” lại là sự trân trọng. Người vợ có vị trí trung tâm xây dựng tổ ấm. Trong tác phẩm, gia đình Tràng từ khi có người vợ nhặt, mọi người trở nên gắn bó, quây quần, chăm lo, thu vén cho tổ ấm của mình.

**Ý nghĩa:** Nhan đề tác phẩm Vợ nhặt vừa thể hiện thảm cảnh của người dân trong nạn đói 1945 vừa bộc lộ sự cưu mang, đùm bọc và khát vọng, sức mạnh hướng tới cuộc sống, tổ ấm, niềm tin của con người trong cảnh khốn cùng.

**Câu 5:** Bối cảnh nghệ thuật của tác phẩm? Ý nghĩa của bối cảnh đó trong tác phẩm?

**\* Bối cảnh của tác phẩm:** Nạn đói khủng khiếp năm 1945, khi dân ta rên xiết dưới ách Pháp, Nhật.

- Cái đói tràn về xóm ngụ cư tồi tàn gây nên hậu quả thê thảm: người chết thây nằm còng queo bên đường, người sống chỉ còn là những cái bóng dật dờ lặng lẽ như những bóng ma. Đó là quang cảnh chung. Miêu tả cụ thể, truyện cho thấy một người đàn bà đói đến gần chết (gầy xọp đi, khuôn mặt xám xịt) và một gia đình phải ăn thứ cám đắng chát, nghẹn bứ.

- Không khí tối tăm, ảm đạm, thê lương trùm lên làng xóm.

Mở đầu câu chuyện là thời gian, không gian mỗi lúc một tối hơn (Bắt đầu là "mỗi chiều, chạng vạng mặt người", rồi "bóng chiều nhá nhem", rồi "cảnh sầm lại" và cuối cùng là "tối om").

- Cảnh nên vợ nên chồng cũng thảm thương, tội nghiệp: Bốn bát bánh đúc - thứ bánh bình dân, rẻ tiền - coi như là lễ ăn hỏi (Nhớ lại: bát cháo hành "lễ cưới'' để thị Nở - Chí Phèo thành vợ chồng). "Lễ đưa dâu" âm thầm trong cảnh chiều heo hút không một ánh đèn, lửa; chỉ có tiếng quạ gào thê thiết. Cho đến buổi tối hạnh phúc đầu tiên ở nhà - coi như đêm tân hôn của Tràng và người vợ nhặt - cũng diễn ra trong tiếng hờ khóc người chết ngoài xóm và mùi khét lẹt đầy tử khí.

**\* Ý nghĩa của bối cảnh:** Đặt tình huống Tràng nhặt được vợ giữa ngày đói, nhà văn đã gửi tới người đọc một thông điệp về tư tưởng: Đây là không gian nghệ thuật có sự chuyển biến theo hướng từ bóng tối hướng ra ánh sáng, từ bẩn thỉu, bừa bộn sang quang quẻ sạch sẽ biểu đạt sự thay đổi tốt đẹp của con người khi có tình yêu thương, khi có mái ấm gia đình. Qua đó nhà văn ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của người dân lao động nghèo: *“trong sự túng đói quay quắt, trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, người nông dân ngụ cư vẫn khao khất vươn lên trên cái chết, cái ảm đạm để mà vui, mà hi vọng”* ( Kim Lân).

**Câu 6:** Các nhân vật chính trong truyện là ai? Họ xuất hiện trong tình huống truyện nào?

- Nhân vật Tràng, người vợ nhặt, Bà cụ Tứ.

- Họ cùng xuất hiện trong một tình huống éo le: Anh Tràng nhặt được vợ giữa ngày đói.

**Câu 7:** Tác giả đã sáng tạo được một tình huống truyện độc đáo như thế nào? Tình huống truyện có tác dụng gì đối với nội dung, ý nghĩa của tác phẩm?

### ***\* Khái niệm tình huống truyện là gì?***

Tình huống truyện được định nghĩa là sự kiện đặc biệt, là hoàn cảnh đặc biệt mà ở đó tư tưởng quan điểm của nhà văn được bộc lộ, tính cách số phận suy nghĩ của nhân vật cũng được thể hiện rõ nét.

Người nghệ sĩ quan niệm tình huống truyện chính là hạt nhân, là điểm nhấn đối với thể loại truyện ngắn. Đó là một lát cắt của cuộc sống, nhưng chỉ cần nhìn vào đó, chúng ta có thể hình dung ra phần nào cuộc sống, xã hội và con người.

Từ tình huống truyện nhặt vợ, các biến cố, diễn biến, sự kiện được phát triển để từ đó bộc lộ tính cách của các nhân vật. Khi các nhân vật giải quyết những xung đột và mâu thuẫn từ tình huống truyện giúp bộc lộ rõ nét tư tưởng và chủ đề của tác phẩm cũng như dụng ý nghệ thuật của tác giả. Tình huống truyện trong tác phẩm Vợ nhặt đã giúp Kim Lân thể hiện thành công nội dung và tư tưởng của tác phẩm.

### **\* Tình huống truyện Vợ nhặt thể hiện ngay từ nhan đề tác phẩm.**

Ngay từ tên nhan đề, nhà văn Kim Lân đã khéo léo đưa ra tình huống truyện trong tác phẩm. Đây được xem là một nhan đề đặc sắc và hấp dẫn, có sự lôi cuốn và đồng thời kích thích sự chú ý và tò mò của người đọc. Việc lấy vợ là một việc trọng đại của người đàn ông, được thực hiện theo các nghi lễ và phong tục truyền thống như thưa chuyện, dạm hỏi, cưới xin… Còn từ ‘nhặt” lại gợi lên sự giản đơn đến rẻ rúng tầm thường.

Nhà văn [Kim Lân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kim_L%C3%A2n) lại sử dụng từ “nhặt” để tạo nên nhan đề của tác phẩm. Trong chính nhan đề này, ta đã thấy tình huống truyện Vợ nhặt được thể hiện rõ nét. Đây cũng là một nét độc đáo trong nghệ thuật của tác phẩm giúp thể hiện giá trị hiện thực và tinh thần nhân đạo sâu sắc.

### ***\* Hoàn cảnh nhặt được vợ của Tràng đã thể hiện tình huống truyện Vợ nhặt.***

Thời điểm khó khăn trong hoàn cảnh, khi mà “Cái đói tràn đến xóm này từ lúc nào”, rồi hai lần so sánh người với ma… Trong cái hoàn cảnh khắc nghiệt ấy, khi mà tính mạng “ngàn cân treo sợi tóc” thì cứu đói là việc đầu tiên được nghĩ đến, hạnh phúc trở nên xa vời xa xỉ. Ấy vậy mà Tràng lại đi lấy vợ lúc này, chẳng khác gì “đèo bồng”. Chính hoàn cảnh này đã làm nổi bật lên tình huống truyện cho tác phẩm.

Với tình huống ấy, sợ trớ trêu còn xuất hiện ở hành động của nhân vật. Tràng xuất thân là tên kéo xe bò, nghèo khổ, xấu xí, không ai thèm lấy. Bức chân dung về Tràng như đang được phác họa lên bởi tác giả. Tràng có gia cảnh khốn khó, là dân ngụ cư,  nghèo tận cùng với ngôi nhà rúm ró và chiếc áo nâu tàng. Đặc biệt hơn, Tràng lại có tính dở hơi… Sự khác biệt như thế nên Tràng mới khó lấy được vợ. Ấy thế mà lại nhặt được vợ dẫn về thì quả thực lạ lùng biết bao.

### ***\*Tình huống truyện Vợ nhặt còn thể hiện ở tâm lý thái độ của các nhân vật.***

Đầu tiên là tâm lý của những đứa trẻ nhỏ, thái độ của người dân xóm ngụ cư. “Người trong xóm lạ lắm, họ đứng cả trong cửa nhìn ra bàn tán…” Có người thấy lạ, có người thấy ngạc nhiên, lại có người tỏ ra lo dùm anh ta “Biết có nuôi nổi nhau sống qua cái thời này không”

Bà cụ Tứ cũng không tránh khỏi những ngạc nhiên khi con trai dẫn vợ về nhà. Bà cụ hiểu rõ con trai mình hơn ai hết nên càng khó tin là Tràng có vợ. Để rồi bộc lộ ra trong hành động và lời nói của bà cụ Tứ “Quái sao lại có người đàn bà nào ở trong đấy nhỉ?” Bà cụ Tứ không hiểu cũng phải. Bởi người như con trai bà, đâu dễ có vợ, mà ở đây lại có người tự theo về. Xấu xí, nghèo hèn như Tràng thì sao lấy được vợ. Và trong hoàn cảnh đói khát ấy, nuôi thân chẳng nổi thì lấy gì nuôi vợ con.

Để rồi với tình huống truyện trong tác phẩm Vợ nhặt ấy, chính bản thân nhân vật cũng không khỏi lạ lùng. Anh ta lấy làm lạ cho mình, anh ta ngờ ngợ khi nhìn vợ ngồi trong nhà như một sự thật mà lại không phải thế. “Ra hắn đã có vợ rồi ư?” Câu tự hỏi bâng quơ của Tràng cho thấy sự ngạc nhiên bàng hoàng của nhân vật.

Có thể thấy, chính tâm lý, thái độ, hành động của các nhân vật đã góp phần làm nổi bậy lên tình huống truyện Vợ nhặt hết sức éo le, trớ trêu, đùa mà lại như thật.

Bà cụ Tứ thì ngổn ngang bao suy nghĩ, vừa mừng vừa lo, tải vừa vui vừa tủi. Có thể thấy, những diễn biến trong tâm lý bà cụ Tứ trở nên phức tạp hơn hơn cả vì sự từng trải của bà cụ. “ừ thôi các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng”. Như vậy, tình huống truyện đã giúp bộc lộ sâu sắc tính cách của bà cụ Tứ.

Tràng thì lo ít vui nhiều với những nét suy nghĩ còn thô sơ giản đơn. Mới đầu thì hắn “chợn” nhưng rồi cũng chậc lưỡi kệ. Trên quãng đường đưa vợ về nhà, khi bao người tò mò lạ lẫm nhìn theo “hắn lấy vậy làm thích, cái mặt cứ vênh lên tự đắc”. Hạnh phúc ấy đến với Tràng thật quá đột ngột, để mãi đến tận hôm sau, anh ta vẫn còn thấy trong mình êm ái lửng lơ. Từ tình huống truyện Vợ nhặt ấy, nhà văn cũng cho thấy sự thay đổi trong tâm lý của Tràng: hắn cảm thấy gắn bó và yêu thương với mọi người hơn, với cái nhà, cái sân, khoảnh vườn của mình.

Đặc biệt hơn, khi phân tích tình huống truyện Vợ nhặt, ta thấy người vợ có những suy nghĩ phức tạp, đó là sự buồn tủi trong những cái nghèo cái khó của cuộc đời. Lấy chồng xưa nay vốn là truyện trọng đại, ấy vậy mà chị ta nào biết Tràng tốt xấu ra sao cũng theo về làm vợ. Câu hò bâng quơ với bát bánh giò cũng đủ kiếm vợ. Đến đây, tình huống truyện được đẩy lên cao trào. Khi mà cái đói đã khiến người đàn bà mất hết ý thức, không cảm thấy xấu hổ để bất kì ai cũng có thể dễ dàng nhặt về làm vợ.

Bên cạnh đó, tình huống truyện trong tác phẩm Vợ nhặt không chỉ dừng lại ở đây mà còn tiếp tục được đặt lên những cao trào. Khi bị cái đói khống chế, khi không khí chết chóc cứ ngày càng len lỏi vào cuộc sống thường ngày. Thế nhưng thông qua những suy nghĩ, hành động của các nhân vật khi được đặt trong tình huống truyện vợ nhặt. người đọc nhận thấy sự tin tưởng của những người dân lao động vào tương lai tươi sáng, vào sự sống, về tổ ấm gia đình hạnh phúc – đó chính là những khát khao chính đáng và giản dị. Vì thế, tình huống truyện trong tác phẩm cũng thể hiện bản chất lạc quan của nhân dân lao động hay chủ nghĩa lạc quan trong thời điểm lúc bấy giờ.

## \* Đánh giá về tình huống truyện Vợ nhặt của Kim Lân.

+ Có thể nhận thấy, tình huống truyện trong Vợ nhặt đùa mà hóa ra thành thật, thật hóa đùa.

+ Đám cưới đi cùng đám ma, sự sống tồn tại trên nền cái chết, ranh giới mong manh khó rạch ròi. Trong cái phông nền của đám cưới, trong cái không khí tưởng chừng như hạnh phúc ấy lại nhuốm màu xám xịt của cái chết, đó đây thấp thoáng tiếng quạ kêu.

+ Tình huống truyện Vợ nhặt thể hiện sự giao tranh giữa bóng tối và ánh sáng, và cuối cùng sẽ là sự chiến thắng của ánh sáng, của niềm tin và hi vọng.

## \* Ý nghĩa tình huống truyện Vợ nhặt của Kim Lân.

+ Tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn và lỗi cuốn cho thiên truyện, tạo nên những cao trào để các nhân vật tự bộc lộ tính cách và suy nghĩ của mình.

+ Tình huống truyện trong Vợ nhặt cũng bộc lộ hiện thực mâu thuẫn mang bản chất của cuộc sống lúc bấy giờ.

+ Tình huống truyện cũng làm nổi bật lên vẻ đẹp của những người nông dân. Họ là những con người lạc quan và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của Cách mạng. Để khi lá cờ đỏ sao vàng của Việt Minh phấp phới, cách mạng sẽ luôn dẫn đường và làm sáng lên những con người giản dị nhưng có phẩm chất nhân đạo như cụ Tứ, như Tràng và cô “vợ nhặt” tội nghiệp….Họ sẽ viết tiếp truyện thống về phẩm giá con người Việt Nam trong tương lai.

**- Về nghệ thuật:** tình huống độc đáo khiến truyện phát, triển dễ dàng và làm nổi bật được những cảnh đời, những thân phận con người bất hạnh, làm nổi bật chủ đề tư tưởng tác phẩm.

**Câu 8:** Phân tích diễn biến tâm lý của nhân vật Tràng trong tình huống truyện?

**\* Hoàn cảnh sống của nhân vật Tràng:**

+ Các nhân vật phải trải qua nạn đói chưa từng có trong lịch sử.

+ Nhưng trong đói khát tăm tối, cận kề bên miệng vực của cái chết ấy, những người lao động Việt Nam không nghĩ đến cái chết mà luôn hướng về sự sống, ánh sáng, hạnh phúc, tương lai.

=> Đó là chất người kì diệu, là khát vọng sống mạnh mẽ của con người Việt Nam đã khơi nguồn cảm hứng cho Kim Lân sáng tác nên thiên truyện ngắn đặc sắc này.

**\* Thân phận nhân vật Tràng**

+ Xuất thân: là dân ngụ cư, lép vế

+ Gia cảnh: nghèo khó tận cùng, tài sản vẻn vẹn là ngôi nhà rúm ró, chiếc áo nâu tàng

+ Nghề nghiệp: kéo xe bò thuê kiếm sống

+ Ngoại hình: xấu xí với chiếc áo nâu tàng, đầu trọc lốc, mắt gà gà, thân hình to lớn thô kệch,...

+ Tính cách: dở hơi

=> Tràng là một gã trai nghèo khổ tận cùng theo đúng “mười phần mất cả mười”.

**\* Diễn biến tâm trạng nhân vật Tràng**

***– Chặng 1:* Cách chọn vợ đại khái:**

+ “Chợn” (sợ).

=> Lúc đầu tỏ ra lo lắng trước cảnh nghèo *“…thóc gạo này mà còn đèo bòng”* sau cũng tặc lưỡi "*chậc, kệ*".

=> Một sự táo bạo liều lĩnh, đánh cuộc với cái đói để đi đến hạnh phúc đời thường.

***– Chặng 2:* Cảm giác tự đắc, niềm vui, hồi hộp, nhưng vẫn sống và sống trong cảm giác nghi hoặc**

**+ Trên đường đưa vợ về nhà:**

- Vẻ mặt “có cái gì phơn phởn khác thường”

-“tủm tỉm cười một mình”, “cảm thấy vênh vênh tự đắc”, ...

- Mua dầu về thắp để khi thị về nhà mình căn nhà trở nên sáng sủa.

-> Niềm vui, tự đắc, hạnh phúc, hãnh diện.

**+ Khi vợ vào nhà:**

- Xăm xăm bước vào dọn dẹp sơ qua, thanh minh về sự bừa bộn vì thiếu bàn tay của đàn bà -> Hành động ngượng nghịu nhưng chân thật, mộc mạc.

- Khi bà cụ Tứ chưa về, Tràng có cảm giác “sờ sợ” vì lo rằng người vợ sẽ bỏ đi vì gia cảnh quá khó khăn, sợ hạnh phúc sẽ tuột khỏi tay.

- Sốt ruột chờ mong bà cụ Tứ về để thưa chuyện vì trong cảnh đói khổ vẫn phải nghĩ đến quyết định của mẹ. -> biết lễ nghĩa.

- Khi bà cụ Tứ về: thưa chuyện một cách trịnh trọng, biện minh lí do lấy vợ là “phải duyên”, căng thẳng mong mẹ vun đắp.

- Khi bà cụ Tứ tỏ ý mừng lòng Tràng thở phào, ngực nhẹ hẳn đi.

-> Hồi hộp nhưng vẫn lấy lại được sự bình tĩnh cần thiết, nghi hoặc.

***– Chặng 3*: Sự tự ý thức về hạnh phúc.**

+ “Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người”… ”Hắn xăm xăm chạy ra… căn nhà”

+ Phân tích từ “nên người” và “xăm xăm”

+ Tràng nhận thấy sự thay đổi kì lạ của ngôi nhà (sân vườn, ang nước, quần áo,...)

+ Tràng nhận ra vai trò và vị trí của người đàn bà trong gia đình.

+ Thấy mình trưởng thành hơn, có trách nhiệm hơn với gia đình, với mẹ, với vợ và những đứa con sau này.

=> Từ khi nhặt được vợ, nhân vật Tràng đã có sự biến đổi theo chiều hướng tốt đẹp. Hành động nhanh, mạnh, quyết định, thể hiện sự chủ động của Tràng.

***– Chặng 4*: Những dự cảm đổi đời:**

+ Hình ảnh đám người đói và lá cờ bay phấp phới trong suy nghĩ -> báo hiệu sự đổi đời, con đường đi mới, một tương lai tươi sáng.

**\* Đặc sắc nghệ thuật**

+ Cách dựng tình huống truyện và dẫn truyện độc đáo

+ Ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế

+ Hệ thống từ láy với những ý nghĩa biểu đạt cụ thể, gợi hình, gợi cảm

**\* Khái quát hoàn cảnh ra đời và hoàn cảnh sống của các nhân vật**

- Hoàn cảnh ra đời:

+ [*Truyện “Vợ nhặt”*](https://doctailieu.com/vo-nhat-kim-lan-c5670) được lấy bối cảnh từ nạn đói khủng khiếp năm 1945 với hai triệu người chết đói.

+ Nhân dân Việt Nam cùng lúc bị áp bức, bóc lột bởi phát xít Nhật và thực dân Pháp.

+ Ở miền Bắc, Nhật bắt dân ta nhổ lúa trồng đay, trong khi đó thực dân Pháp ra sức vơ vét thóc gạo.

+ Hậu quả là cuối năm 1945 dân ta rơi vào thảm cảnh bi cùng.

- Hoàn cảnh sống của các nhân vật:

+ Các nhân vật phải trải qua nạn đói chưa từng có trong lịch sử.

+ Nhưng trong đói khát tăm tối, cận kề bên miệng vực của cái chết ấy, những người lao động Việt Nam không nghĩ đến cái chết mà luôn hướng về sự sống, ánh sáng, hạnh phúc, tương lai.

=> Đó là chất người kì diệu, là khát vọng sống mạnh mẽ của con người Việt Nam đã khơi nguồn cảm hứng cho Kim Lân sáng tác nên thiên truyện ngắn đặc sắc này.

**Câu 9: Phân tích diễn biến nhân vật người vợ nhặt?**

**\* Hoàn cảnh, xuất thân:** Cuộc đời bất hạnh của nhân vật này gói gọn trong con số 0 tròn trĩnh: không quê hương, không xuất thân, không gia đình, không nhà cửa, không nghề nghiệp, không tuổi, thậm chí là khổng có cả một cái tên (xuyên suốt tác phẩm, nhân vật được tác giả gọi là *“cô ả”, “thị”, “người vợ mới”…*một cách chung chung.)

**🡪 Ý nghĩa:**

+ Tác giả nhấn mạnh, hoàn cảnh bất hạnh, số phận rẻ mạc của con người trong xã hội bấy giờ. Họ nghèo khổ, họ mất cả giá trị, sống nay chết mai nên không cần có một cái tên.

+ Đây không phải là hoàn cảnh cụ thể mà là số phận chung của những người dân nghèo trong nạn đói khủng khiếp ấy.

**\* Ngoại hình: Thể hiện qua 2 lần gặp Tràng:**

+ Lần 1: Thị ngồi với những cô gái không có việc làm để chờ có người đến thuê. Thị vẫn còn lanh lợi, nhanh nhẹn, xông xáo chọc ghẹo anh Tràng và đẩy xe bò phụ anh.

+ Lần 2: Cái đói đã làm cho thị hiện lên như một con ma đói: *“áo quần tả tơi như tổ đỉa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”*

🡪 Cái đói đã khiến vẻ ngoài của thị trở nên nhếch nhác, xấu xí, gầy gò đến thảm hại. Nhưng tính cách của thị còn thay đổi hơn.

🡪 Số phận, mảnh đời của thị không hiếm hoi trong bối cảnh nạn đói năm 1945

**\* Tính cách:**

**+ Lần đầu gặp anh Tràng:**

- Hành động:*“Cợt đùa, đáp trả lại câu hò của anh Tràng”, “Thị vùng đứng dậy, ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng”*

🡪 Bạo dạn, dạn dĩ.

- Lời nói: Gọi Tràng là *“nhà tôi ơi”*

🡪 Đây là cách nói của vợ nói với chồng. 🡪 Sổ sàng, lẳng lơ, dễ dãi.

- Vẻ mặt: *“Cong cớn, liếc mắt, cười tít”.* 🡪 Thiếu ý thức, vô duyên

**+ Lần hai khi gặp anh Tràng:**

+ Lời nói: *“Thị ở đâu sầm sập chạy đến”, “sưng sỉa nói”*,trách móc Tràng là *“điêu”*

🡪 Thị bám vào câu nói đùa của Tràng chỉ để được ăn.

- Vẻ mặt: *“sưng sĩa”, “chao chát, chỏng lỏn”* 🡪 Thèm ăn, đói khát.

+ Hành động:

- Thị gợi ý để được ăn *“Có ăn gì thì ăn, chả ăn giầu”*

- Khi nghe anh Tràng mời ăn: *“Hai con mắt trũng hoáy của thị tức thì sáng lên” rồi”thị cắm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc chẳng chuyện trò gì”*

- Khi ăn xong, *“thị cầm dọc đôi đũa quệt, ngang miệng, thở”*

🡪 Nếu nhìn bằng cách này chúng ta thấy rất rõ thị là người thiếu ý thức, thậm chí thiếu giáo dục, không có lòng tự trọng, không nữ tính. Như vậy,cái đói không chỉ tàn phá dung nhan mà còn làm thay đổi tính cách, nhân phẩm của con người. Người phụ nữ này đã đặt sự tồn tại của mình, miếng ăn lên lòng tự trọng của bản thân. Sự trơ trẽn của cô được sinh ra từ cái đói, cái nghèo chứ không phải là bản chất thật sự của thị. Vì đói, người phụ nữ này đã bám víu vào những lời nói đùa vu vơ, hi vọng mong manh. Vì đói cô đã chấp nhận theo không một người đàn ông xa lạ, trở thành vợ nhặt chỉ để trốn chạy cái đói.🡪 Đây là giá trị hiện thực sâu sắc.

**\* Tâm trạng của thị khi liều lĩnh đi theo anh Tràng làm vợ:**

**Trên đường về nhà:**

+ Đằng sau sự lẳng lơ, trơ trẻn, là lòng ham sống mãnh liệt. Chính vì vậy, chị đã đồng ý và chấp nhận theo Tràng không do dự. 🡪 Khát vọng sống ấy thật đáng quý, hợp lẽ tự nhiên.

+ Phía sau sự trơ trẻn, thiếu ý tứ, không nữ tính là sự ngượng nghịu, e thẹn rất dễ thương của người vợ nhặt: *“Thị cắp con thúng con, đầu hơi cúi xuống. cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn”, “chân nọ bước dúi vào chân kia”.* Đặc biệt, chị rất ý tứ khi đi theo sau anh tràng ba bốn bước.

**Khi về đến nhà:**

+ Không còn là người phụ nữ *“chao chát”, “chỏng rỏn”* vô ý vô tứ, thiếu giáo dục mà trái lại, người vợ nhặt tỏ ra rất hiểu chuyện, biết cách ứng xử, rất tinh tế trong giao tiếp, được giáo dục một cách kĩ càng:

+ Khi vừa về đến nhà Tràng, thấy *“cái nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại”, “thị nén một tiếng thở dài”*

🡪 Thị chấp nhận hoàn cảnh sống, không đòi hỏi

🡪 Thị muốn giữ thể diện cho anh Tràng.

+ Bước vào nhà Tràng, thị *“ngồi móm ở mép giường”* 🡪 Vì thị hiểu rõ: không được tùy tiện ngồi ngả ngớn trên giường của người đàn ông xa lạ khi mình chưa chính thức là vợ của anh Tràng.

+ Trước mặt bà cụ Tứ: *“Thị cúi mặt” xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt”, thị “khép nép”*

🡪 Đây là thái độ đúng mực, dịu dàng của một người con dâu mới.

**Sáng hôm sau: Sự thay đổi của Thị càng rõ rệt:**

+ Thị dậy sớm, dọn dẹp nhà cửa, quét sân *“rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn”* như trước 🡪 Sự đảm đang tháo vác.

+ Khi đón bát *“chè khoán”* từ tay bà cụ Tứ *“hai con mắt thị tối lại”* chứng tỏ thị nhận ra đây không phải là chè mà chỉ là “cháo cám” nhưng thị vẫn *“điềm nhiên và vào miệng”*

🡪 Rất ý tứ, tế nhị. Thị chấp nhận hoàn cảnh. Đây là một người phụ nữ tinh tế, sâu sắc.

+ Người vợ nhặt còn tỏ ra hết sức hiểu biết, nhạy cảm với thời thế, xã hội. Chị đã thổi luồng sinh khí mới, chị nhen nhóm niềm hi vọng, niềm tin cho gia đình Tràng qua việc cung cấp thông tin: *“Việt Minh phá kho thóc của Nhật, chia cho người đói” và “trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa”*

**Câu 10:** Phân tích tâm trạng buồn vui xen lẫn của bà cụ Tứ. Qua đó anh chị hiểu gì về tấm lòng của bà mẹ nông dân này?

**\* Giới thiệu về nhân vật bà cụ Tứ**

- Là một bà mẹ nghèo, già nua (lẩm nhẩm tính toán theo thói quen người già), là dân ngụ cư.

- Ngoại hình: dáng đi lọng khọng, chậm chạp, run rẩy, vừa đi vừa ho húng hắng, lẩm nhẩm tính toán theo thói quen người già.

=> Bà cụ Tứ là hiện thân của người nông dân nghèo và có diễn biến tâm trạng khá phức tạp.

**\* Diễn biến tâm lý của bà cụ Tứ trong**

**+ Sự ngạc nhiên đến sững sờ khi thấy người đàn bà lạ trong nhà.**

- Tình huống đặc biệt làm cho bà cụ Tứ ngạc nhiên, ấy là việc con trai mình lấy vợ. Bà cụ ngạc nhiên vì con mình nghèo, xấu xí, dân ngụ cư lại đang thời buổi đói khát, nuôi thân chẳng xong.

- Khi bà cụ đi làm về muộn, thấy người đàn bà ngồi ở đầu giường con mình rất ngạc nhiên, càng ngạc nhiên hơn khi được người đàn bà chào bằng u và được Tràng giới thiệu: “Kìa nhà tôi nó chào u”. ”Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy u ạ”.

**+ Vừa mừng vừa tủi khi hiểu mọi chuyện.**

- Khi đã vỡ lẽ, đã hiểu ra con mình “nhặt” được vợ, bà “cúi đầu nín lặng”. Bà liên tưởng đến bao cơ sự “oái ăm” “ai oán” “xót thương” cho số kiếp của đứa con mình. Bà liên tưởng đến người chồng quá cố, đến đứa con gái đã qua đời, lòng bà trĩu nặng tủi buồn, xót xa.

- Bà cụ Tứ mừng cho con từ nay yên bề gia thất, tủi thân làm mẹ không lo nổi vợ cho con. Giờ đây giữa lúc người chết đói “như ngả rạ” lại có người theo con trai bà về làm vợ. Cái tủi, cái buồn của người mẹ bị dồn vào cảnh nghèo cùng quẫn. Biết lấy gì để cúng tổ tiên, để trình làng khi con đã có vợ. Bà cụ Tứ khóc vì mừng con có vợ, khóc vì thương con dâu không biết làm sao vượt qua nổi khó khăn này.

-  “Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rủ xuống hai dòng nước mắt”. “Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá!…” “ừ thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng…”. “Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân”. Bao nhiêu tình yêu thương chân thành tha thiết của người mẹ thể hiện trong những lời giản dị mộc mạc ấy.

- Bà cụ xót xa thương dâu, thương con, tủi phận mình: “bà cụ nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng”. Bao nhiêu lo lắng ngổn ngang trong lòng.

**+ Nỗi lo lắng về tương lai của các con.**

- Bà cụ Tứ lo lắng thực sự cho con trai, con dâu, lo cho cái gia đình nghèo túng của bà giữa lúc đói kém này liệu có nuôi nổi nhau? Tương lai rồi sẽ ra sao…

- Ngẫm cái phận nghèo bà tự nhủ: “Có gặp bước khó khăn, đói khổ này người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được...”. Bà chỉ biết khuyên con, khuyên dâu thương yêu nhau, ăn ở hoà thuận với nhau để cùng vượt qua cơn khốn khó.

=> Đó là nỗi lo, nỗi thương của người mẹ từng trải, hiểu đời có tấm lòng sâu thẳm đối với mình. Trong sự lo lắng tủi hờn vẫn nhen nhóm một niềm tin.

**+ Niềm tin, hi vọng vào tương lai, cuộc sống gia đình.**

- Trong cái mừng, cái tủi, cái lo, người đọc vẫn thấy được niềm vui của cụ. Một niềm vui tội nghiệp không sao cất cánh lên được, cứ bị cái buồn, cái lo níu kéo xuống. Nhưng bà cụ Tứ cố vui và gắng làm cho con, cho dâu vui.

- Vui trong ý nghĩ tốt đẹp về tương lai: “Rồi ra may mà ông giời cho khá…” ai giàu ba họ ai khó ba đời. Có ra thì con cái chúng mày về sau. Bà cụ “nói toàn: chuyện vui, toàn chuyện sung sướng sau này”.

- Vui trong công việc sửa sang vườn tược, nhà cửa. Bà cụ giẫy cỏ cho sạch vườn. “Cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xăm thu dọn, quét tước nhà cửa”.

- Vui trong bữa cơm sáng, bữa cơm đầu tiên có con dâu đó là một bữa “tiệc" với món cháo loãng và món “chè khoán” đắng chát – một bữa ăn ngày đói rất thảm hại nhưng bà cụ cố tạo ra niềm vui để động viên an ủi con trai, con dâu.

- Mặc dù cuộc sống khắc nghiệt, ngặt nghèo đến tàn bạo đã đầy đọa mẹ con bà. Bà vẫn cố tạo không khí hoà thuận ấm cúng trong gia đình và kể chuyện làm ăn, nuôi gà… tươi cười đon đả múc cho con dâu những bát cháo cám.

- Tuy nhiên cái vui ấy, dù là rất nhỏ bé mà vẫn mong manh, vẫn chìm đi trong cái tăm tối hiện tại: Tiếng khóc, mùi đốt đống rơm ở những nhà có người chết đói. Bà cụ nghĩ đến ông lão, đến đứa con út, đến cuộc đời cực khổ dài dằng dặc của mình, đến cái “đói to” trước mắt. Bà cụ phấp phỏng nghĩ về con trai, về con dâu.

- Trong cái thân hình khẳng khiu, tàn tạ, với “cái mặt bủng beo, u tối”, ”bà vẫn nung nấu một ý chí sống mãnh liệt. Bà là hiện thân của những người mẹ nghèo khổ mà từng trải, hiểu biết: hết lòng thương yêu con, yêu thương những cảnh đời tội nghiệp, oái oăm. Bà nung nấu một khát vọng về cuộc sống gia đình hạnh phúc.

**\* Đặc sắc nghệ thuật**

+ Xây dựng tình huống truyện độc đáo

+ Miêu tả tâm lí nhân vật nhuần nhuyễn

+ Ngôn ngữ giản dị, gần gũi

**Câu 11:** Tìm hiểu nghệ thuật viết truyện ngắn của Kim Lân: cách kể chuyện hấp dẫn, các dựng cảnh gây ấn tưởng với nhiều chi tiết đặc sắc, đối thoại sinh động, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sử dụng ngôn ngữ nông thôn nhuần nhị, tự nhiên.

**Tác phẩm  vợ nhặt đã bộc lộ cái tài và cái duyên viết truyện ngắn của Kim Lân. Điều đó được thể hiện ở những phương diện sau:**

**- Trước hết là cách kể chuyện hấp dẫn,** cách dựng cảnh với nhiều chi tiết đặc sắc. Cụ thể Kim Lân đã dựng lên một tình huống truyện độc đáo anh cu Tràng người đàn ông tưởng chừng đã ế vợ ấy vậy mà lại có vợ, vợ ở đây lại là nhặt được, vợ theo không Tràng chẳng tốn một chút công sức nào. Và lấy vợ khi cái đói đang đeo bám bản thân Tràng không biết có nuôi nổi mình không mà còn dám đèo bòng. Tác gải kể bằng ngôn từ hài hước, chân thực vừa gây cười lại khiến người đọc xúc động. Kim Lân cũng không quên việc diễn tả cái cảnh thê lương của xóm ngụ cư ''hai bên dãy phố, úp súp, tối om, không nhà nào có ánh đèn lửa. Dưới những gốc đa, gốc gạo xù xì, bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma. Tiếng quạ trên mấy cây gạo ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết. Tát cả những chi tiết ấy đã vẽ lên ột bức tranh xóm nghèo, thê thiết, u ám giữa nạn đói. Bên cạnh đó nhà văn còn tài tình khi xây dựng được nhiều chi tiết đặc sắc nào là nồi cháo cám của bà cụ Tứ, chi tiết Tràng nhớ lại hình ảnh mình đi phá kho thóc Nhật lá cờ đỏ bay phấp phới.

**- Kim Lân cũng thể hiện sự tài tình của mình khi miêu tả diễn biễn tâm trạng của  nhân vật một cách tự nhiên chân thực** (tâm trạng của Tràng khi quyết định lấy vợ, lúc dẫn vợ về qua xóm ngụ cư, lúc tỉnh dậy trong buổi sáng sau khi đã có vợ để làm rõ được khao khát hạnh phúc gia đình của Tràng; hay tâm trạng buồn vui lẫn lộn của bà cụ Tứ vừa xót thương kiếp con trai vừa vui vì con trai có vợ, lo lắng cho một tương lai làm sao để sống qua ngày tháng đói rét này)

**Câu 13:** Tìm hiểu nghệ thuật viết truyện ngắn của Kim Lân: cách kể chuyện hấp dẫn, các dựng cảnh gây ấn tưởng với nhiều chi tiết đặc sắc, đối thoại sinh động, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sử dụng ngôn ngữ nông thôn nhuần nhị, tự nhiên.

- Cách xây dựng tình huống truyện độc đáo, đầy éo le nhưng nhờ thế mà các nhân vật của Kim Lân xuất hiện mà bộc lộ hết những phẩm chất tốt đẹp của mình.

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, không kịch tính nhưng sự sắp xếp các chi tiết gây được sự hứng thú, tò mò cho người đọc.

- Bút pháp miêu tả tâm lí, thế giới nội tâm nhân vật tinh tế

- Ngôn ngữ gần gũi, giản dị, mộc mạc mang đậm dấu ấn của vùng nông thôn Bắc Bộ - một trong những đặc trưng trong phong cách sáng tác của Kim Lân

**Câu 15:** Từ bài học, anh/chị rút ra bài học gì trong cách ứng xử với con người trong cuộc sống? Anh/ cần làm gì để thể hiện trách nhiệm bản thân với xã hội và gia đình?

**\* Bài học về cách ứng xử?**

- Lòng nhân ái, yêu thương con người trong mọi điều kiện hoàn cảnh.

- Học cách yêu thương, chia sẻ với con người, đặc biệt là khi họ gặp khó khăn.

- Kỹ năng ứng xử trong giao tiếp.

**\* Suy nghĩ gì về lòng nhân ái giữa con người với con người trong xã hội hiện nay:**

“Nhân” có nghĩa là người; “ái”: là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý mến. Lòng nhân ái chính là biểu trưng cho vẻ đẹp của tấm lòng yêu thương, đồng cảm, sẻ chia sâu sắc giữa con người với nhau. Lòng nhân ái là vẻ đẹp tâm hồn mỗi con người Việt Nam từ ngàn đời dựng xây.

Lòng nhân ái là một nghĩa cử cao đẹp, đem lại giá trị thiết thực cho cuộc sống nhân loại. Giữa dòng chảy bộn bề, vai trò của lòng nhân ái lại càng được khẳng định rõ nét.

Lòng nhân ái như một lực nam châm vô hình gắn kết mọi người lại với nhau. Con người thêm xích lại gần nhau, thêm yêu thương, đùm bọc nhau hơn. Theo suốt chiều dài của lịch sử dân tộc, lòng nhân ái kết tinh sức mạnh, tinh hoa cộng đồng, trở thành một nguồn sóng mạnh mẽ cuốn trôi mọi thế lực thù địch, ngoại xâm hung hãn. Lòng nhân ái tiềm ẩn trong trái tim, trong tâm hồn mỗi con người, là kim chỉ nam cho hành động của mọi người, để từ đó con người biết sống tốt hơn sống có ích hơn, và dần hoàn thiện mình hơn.

Không chỉ như vậy, Lòng nhân ái còn là tiền đề cấp thiết cho một xã hội phát triển. Bởi vì sao? Bời vì lòng nhân ái là yêu thương, là sẻ chia. Có lòng nhân ái, con người ta mới có thể cùng nhau san sẻ, đồng cảm, cùng nhau xoa dịu niềm đau, mất mát, đói nghèo; cùng nhau dựng xây đất nước, phát triển xã hội ngày càng văn minh giàu đẹp. Có lòng nhân ái, sức mạnh cộng đồng được lan tỏa, từ đó sẽ hạn chế được nhiều tiêu cực, bài trừ, gạt bỏ những cái xấu xa; tệ hại ra khỏi xã hội trong lành.

Vậy tại sao con người ta lại cần có lòng nhân ái? Lòng nhân ái mang đến cho con người những khoảng lặng bình yên đáng trân trọng. Lòng nhân ái giúp chúng ta vượt qua cạm bẫy của những tham lam; thống hận và đầy si mê mu muội của kiếp người. Lòng nhân ái cho ta biết yêu thương, biết mở lòng; biết bao dung; từ bi; nhạy cảm với thế giới vạn vật, dần từ đó sẽ hoàn thiện và phát triển con người mình.

Lòng nhân ái lan tỏa tình yêu thương từ mỗi cá nhân đến cộng đồng, thắp sáng lên những tình cảm nồng đượm, gắn kết. Mỗi chiếc lòng nhân ái nhân lên sẽ là cả một biển nhân ái bao la. Sống nhân ái là sống có ý nghĩa; sẽ lưu lại tiếng thơm cho ngàn đời, cho những thế hệ sau.

Hạnh phúc là khi yêu thương và được yêu thương. Chúng ta không khó để bắt gặp lòng nhân ái trong cuộc sống hiện nay. Có rất nhiều các chương trình truyền hình thực tế được tổ chức thường xuyên nhằm mục đích sẻ chia với nhân dân nghèo khổ tại khắp các vùng miền trên tổ quốc như: “Cặp lá yêu thương; Lục lạc vàng...” Hay cứ đến 31 tháng 12 hàng năm đài truyền hình Việt Nam lại long trọng tổ chức chýõng trình thường niên “Nối vòng tay lớn” nhằm gây quỹ; thu hút sự quan tâm cộng đồng và các nhà hảo tâm chung tay giúp đỡ những số phận cơ cực, bất hạnh trong xã hội. Lòng nhân ái được thể hiện rõ nét hơn trong suốt những năm tháng chiến đấu hào hùng dân tộc. Những trang sử vẻ vang nước nhà chắc không thể thiếu được những mốc son chói lọi cho những sự kiện: “Một nắm khi đói bằng một gói khi no; Hướng về miền Nam ruột thịt...”

Lòng nhân ái đẹp vô cùng đến như vậy thế nhưng trong cuộc sống hiện đại lại có không ít các biểu hiện tiêu cực, đi ngược lại với lý tưởng lòng nhân ái. Đó là những con người vị kỷ, lúc nào cũng chỉ biết nghĩ cho riêng mình; luôn đặt lợi ích của bản thân lên lợi ích cộng đồng thậm chí còn trà đạp lên lợi ích của người khác để đạt được tham vọng của chính mình. Những ngày qua trên mạng xã hội không khỏi bức xúc với đoạn video clip ghi lại về một nhóm sinh viên đang tập hát vang bài Tự hào tổ quốc thế nhưng lại dửng dưng, vô cảm nhìn cô gái ăn xin bên đường bị trấn lột tiền. Thật đau xót đến vô cùng.

Là học sinh – còn ngồi trên ghế nhà trường, chúng ta cần làm gì để tiếp nối và phát triển truyền thống đạo đức nhân ái cao đẹp của ông cha. Đầu tiên và trước hết hãy tích cực học tập; rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. Mình có tốt mới có thể cảm nhận và truyền được những điều tốt đẹp đến với mọi người. Hãy chia sẻ và giúp đỡ từ những thứ nhỏ nhặt, xung quanh như: bạn bè; người thân; hàng xóm. Tuổi trẻ chỉ có một lần, hãy sống sao cho xanh cho đẹp, hãy tham gia hưởng ứng với các phong trào tình nguyện tại địa phương: nhặt rác; dọn vệ sinh; …và nhiều chiến dịch hè do đoàn trường tổ chức. Hãy cùng nhau chung tay; cùng nhau tuyên truyền để lòng nhân ái được lan rộng hơn nữa, hơn nữa tới tất cả mọi người.

**Câu 14:** Đánh giá về tài năng của Kim Lân trong việc sử dụng các hình thức nghệ thuật để tạo dựng thành công tác phẩm.

Bàn về truyện ngắn, Tô Hoài nói: *“Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”.*Nguyễn Minh Châu lại khẳng định: *“Dựng được một tình huống đặc sắc là vấn đề sống còn với người viết truyện ngắn” (Các nhà văn nói về văn –*NXB Tác phẩm mới, HN, 1985*).*

Trong tác phẩm *Vợ nhặt* của Kim Lân, Ông đã thể hiện được tài năng qua việt xây dựng một tình huống truyện độc đáo và ở đó các nhân vật có cơ hội được bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp của mình.

**–*****Ý kiến của nhà văn Tô Hoài****: “Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”*

*+ Nhân vật*: Là hình tượng nghệ thuật (có thể là con người, con vật, đồ vật…) được nhà văn xây dựng trong tác phẩm bằng những phương thức, phương tiện đặc thù (ngôn ngữ, hình ảnh, kết cấu…).

*+ Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết*: Khẳng định trong lao động nghệ thuật của nhà văn, xây dựng nhân vật là khâu khó khăn và quan trọng bậc nhất.

=> Câu nói khẳng định nhân vật có ý nghĩa, vai trò rất quan trọng.  
***Ý kiến của nhà văn Nguyễn Minh Châu:****“Dựng được một tình huống đặc sắc là vấn đề sống còn với người viết truyện ngắn”.*

*+ Tình huống*: Tình huống truyện là sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn xây dựng theo lối “lạ hóa”, là hoàn cảnh có vấn đề mà tác giả đặt nhân vật vào để nhân vật được thử thách và bộc lộ tính cách, số phận…

*+ Vấn đề sống còn*: Là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, cốt tử, quyết định tạo nên sự thành công của truyện ngắn.

=> Ý kiến của Nguyễn Minh Châu đề cập đến yêu cầu sống còn với người viết truyện ngắn là dựng được tình huống truyện.

– ***“Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”*** *là bởi v*ì: Nhân vật là linh hồn của tác phẩm. Để nhân vật thực sự là “*linh hồn”,* nhà văn phải xây dựng sao cho tâm lí, tính cách, hành động…của nhân vật trở nên chân thực, sống động, thậm chí “*thực hơn cả con người thực ngoài đời*”. Điều này đòi hỏi nhà văn phải là những “*tiểu hóa công*”, phải có vốn sống, vốn ngôn ngữ dồi dào, năng lực quan sát và miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, cá thể hóa nhân vật qua những chi tiết đặc sắc… Nhân vật là *phương tiện* để nhà văn phản ánh hiện thực đời sống, qua đó thể hiện tư tưởng, tình cảm, quan điểm…của nhà văn, góp phần quan trọng làm nên giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

Vai trò lớn lao như vậy nhưng nhà văn lại phải có tài để không biến nhân vật trở thành cái loa phát ngôn cho tư tưởng của mình, hơn thế, mỗi nhân vật lại phải là “*một thế giới sống, rất sống*”, đòi hỏi nhà văn phải không ngừng sáng tạo. Do đó, *“Dựng nhân vật là điều khó khăn nhất đối* *với người viết”.*

– ***“Dựng được một tình huống đặc sắc là vấn đề sống còn với người viết truyện ngắn”*** vì: Truyện ngắn là “*một lát cắt của đời sống*”, là “*người khổng lồ tí hon*”. Đặc trưng của truyện ngắn là dung lượng nhỏ nhưng lại phải phản ánh đời sống ở “*bề sâu, bề sau, bề xa*”. Viết truyện ngắn thực chất là “*cưa lấy một khúc*” của đời sống, song từ lát cắt ấy, khúc cưa ấy, nhà văn phải cho người đọc thấy được “*âm vang cuộc đời thảo mộc mấy trăm năm*”. Muốn vậy, nhà văn phải chọn được một lát cắt điển hình nhất để từ đó đặc điểm tính cách, số phận của nhân vật, tư tưởng chủ đề của tác phẩm được “*nổi hình nổi sắc*”. Điều này đòi hỏi nhà văn phải có tài năng khám phá, phát hiện những khía cạnh nghịch lí của đời sống, có vốn sống, sự trải nghiệm sâu sắc để nhận ra những gì là bản chất, là cốt lõi của cuộc đời. Đó chính là vấn đề sống còn mà không phải nhà văn nào cũng đạt được: xây dựng tình huống truyện.  
=>*Mỗi nhà văn đề cập đến một yếu tố làm nên sức hấp dẫn và giá trị đặc sắc của truyện ngắn. Đó là hai yếu tố có vị trí riêng song chúng có mối quan hệ với nhau: nhân vật tạo tình huống, tình huống làm nổi bật nhân vật .*

***Trong tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân:***  
*–****Nhân vật*:** thông qua những chi tiết đặc sắc về ngoại hình, hành động, số phận, diễn biến tâm trạng…, Kim Lân tạo nên sự sinh động, tự nhiên; gây ấn tượng, cảm xúc sâu đậm, khó quên trong người đọc; thể hiện nội dung tư tưởng tác phẩm…*(thí sinh có thể chọn một hoặc kết hợp phân tích cả ba nhân vật trong tác phẩm để chứng minh, miễn là làm rõ vấn đề)*

+ Nhân vật có diễn biến tâm trạng, hành động rất sinh động, tự nhiên, hợp lí: người vợ được khắc họa có chiều sâu, để lại ấn tượng khó quên; Tràng hiện lên chân thật, thú vị; bà mẹ khiến ta cảm động …

(Thí sinh có thể chọn một số chi tiết để làm sáng tỏ tính chất sinh động, tự nhiên, chân thực của nhân vật. VD các chi tiết Kim Lân cá thể hóa nhân vật về ngoại hình, tâm lí, như: *Thị* *ăn liền một chặp bốn bát bánh đúc chẳng chuyện trò gì, ăn xong quệt đôi đũa ngang miệng, thở, nén một tiếng thở dài, ngồi mớm ở mép giường*…; bà mẹ: *tiếng ho húng hắng, dáng đi lọng khọng, trong kẽ mắt kèm nhèm rỉ xuống hai dòng nước mắt.*..)

+ Nhân vật gây ấn tượng, cảm xúc sâu đậm trong người đọc: cô gái tưởng chừng cong cớn, chao chát, chỏng lỏn nhưng khi trở thành vợ trở lại đúng là *“người phụ nữ hiền hậu, đúng mực”*; Tràng dù nghèo đói vẫn thể hiện tấm lòng vị tha, bao dung, lá rách ít đùm lá rách nhiều; bà mẹ mừng con, thương dâu, vun vén hạnh phúc, hi vọng tương lai…

+ Nhân vật góp phần thể hiện nội dung tư tưởng: trong đói khổ, cận kề cái chết, con người vẫn yêu thương, đùm bọc nhau, vẫn khát khao hạnh phúc, hi vọng tương lai…; tấm lòng tác giả với con người…; tố cáo xã hội…

*–****Tình huống***: tình huống bất ngờ, độc đáo nhưng tự nhiên, hấp dẫn, có sức cuốn hút người đọc; thể hiện sâu sắc nội dung tư tưởng tác phẩm.

+ Tình huống bất ngờ, độc đáo: người đàn ông nghèo khổ, thô vụng bỗng dưng có vợ theo không; Tràng lấy vợ giữa lúc không ai lại đi lấy vợ; đám cưới thiếu tất cả những nghi thức cần thiết nhưng lại có cái quan trọng nhất, đó là sự gắn bó, yêu thương…

+ Tình huống hấp dẫn, tự nhiên: đùa mà không đùa, đám cưới nhỏ nhoi giữa đám ma khổng lồ; cuộc hôn nhân thiếu tất cả nhưng lại đầy đủ tất cả; cuộc giao tranh giữa ánh sáng và bóng tối, phần thắng thuộc về ánh sáng…

+ Tình huống thể hiện sâu sắc *giá trị nội dung, tư tưởng* của tác phẩm: *giá trị hiện thực* (phản ánh chân thực, sinh động nạn đói 1945 và những tác động ghê gớm của nó tới con người), *giá trị nhân đạo, nhân văn* (khẳng định sức sống, khát vọng hạnh phúc mãnh liệt của con người, đề cao vẻ đẹp tình người dù rơi vào cảnh ngộ “*thảm đạm đến cùng cực*”), *giá trị nghệ thuật* của tác phẩm: xây dựng nhân vật, tài dựng truyện, dẫn truyện.

***– Quan hệ giữa nhân vật và tình huống:***

+ Nhân vật góp phần thể hiện tình huống truyện độc đáo hấp dẫn.

+ Tình huống chi phối tâm trạng, hành động nhân vật, giúp nhân vật bộc lộ tính cách…

***Khái quát, đánh giá***

– Khẳng định vai trò của tình huống và nhân vật với truyện ngắn nói riêng, sáng tác văn tự sự nói chung.

+ Các nhà văn lớn thường gắn với những nhân vật lớn mà họ sáng tạo. VD: Nhắc tới Xecvantec ta nhớ tới Đôn-ki-hô-tê, nhắc tới Sec-xpia ta nhớ tới Hăm- lét, Ô- ten-lô, nhắc tới Nam Cao ta nhớ tới Chí Phèo, Bá Kiến…Nhân vật lớn không chỉ tôn vinh nhà văn lớn mà còn làm rạng danh dân tộc đã sinh ra nó.

+ Tình huống truyện là “*thứ nước rửa ảnh*” làm “*nổi hình nổi sắc*” tâm lý, tính cách, số phận… của nhân vật, góp phần bộc lộ tư tưởng, chủ đề của tác phẩm, là thước đo tin cậy tài-tâm- tầm vóc của nhà văn. Nhắc đến những nhà văn lớn, ta không quên những tình huống truyện độc đáo mà nhà văn đó sáng tạo trong tác phẩm.

– Đóng góp của Kim Lân qua *Vợ nhặt* trong văn học Việt Nam hiện đại.

– Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận.